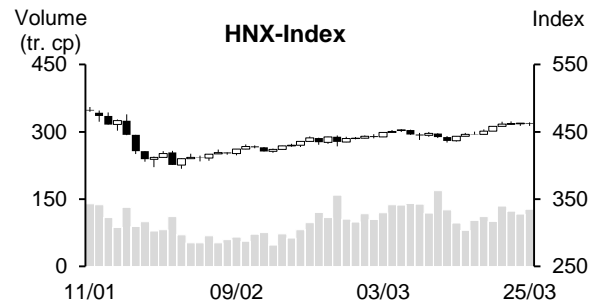
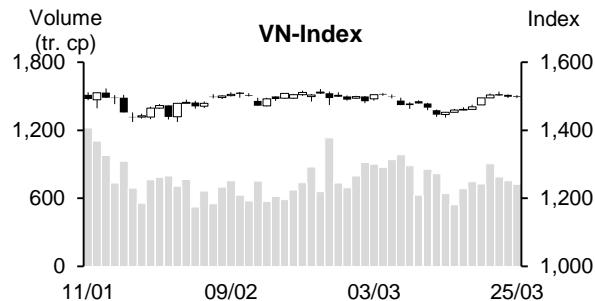


Ngày	Thứ 2 21/03	Thứ 3 22/03	Thứ 4 23/03	Thứ 5 24/03	Thứ 6 25/03	Trung bình
VN-Index	1,494.95	1,503.78	1,502.34	1,498.26	1,498.50	1,499.57
Thay đổi +/-	25.85	8.83	-1.50	-4.06	0.30	5.88
Thay đổi %	1.76%	0.59%	-0.10%	-0.27%	0.02%	0.40%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	727.38	905.04	788.73	753.77	724.09	779.80
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	21,909.53	26,713.14	24,378.48	23,653.74	22,664.10	23,863.80
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1,104.74	541.69	1,020.00	-114.86	-50.89	500.14
VN30	1,502.67	1,513.40	1,505.59	1,497.44	1,498.36	1,503.49
Thay đổi +/-	25.73	10.73	-7.87	-8.13	0.90	4.27
Thay đổi %	1.74%	0.71%	-0.52%	-0.54%	0.06%	0.29%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	124.70	155.23	132.33	115.64	109.44	127.47
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	6,206.39	7,342.57	6,139.38	5,824.44	5,531.91	6,208.94
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	552.75	183.20	393.84	-294.52	-194.26	128.20
HNX-Index	458.29	461.35	462.10	462.80	461.75	461.26
Thay đổi +/-	7.08	3.06	0.75	0.70	-1.05	2.11
Thay đổi %	1.57%	0.67%	0.16%	0.15%	-0.23%	0.46%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	100.57	134.45	123.06	116.60	127.40	120.41
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,077.95	3,851.15	3,764.65	3,728.85	3,612.05	3,606.93
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-12.88	-10.13	4.11	-16.31	0.76	-6.89



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

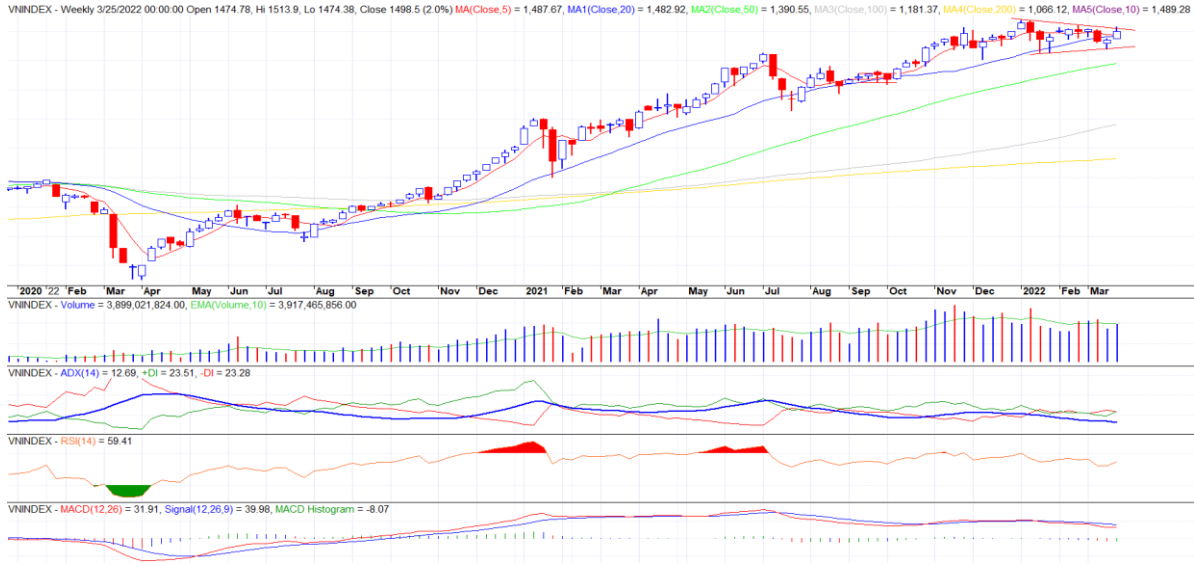
Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp với đà tăng được ghi nhận chủ yếu trong hai phiên giao dịch đầu tuần trong khi những phiên sau đó diễn biến thiên về giằng co trong biên độ hẹp. Thanh khoản thị trường được cải thiện cùng với việc khối ngoại đảo chiều mua ròng trở lại hàm ý tín hiệu dòng tiền tham gia tích cực. Sau khi giữ nhịp cho thị trường trong tuần trước, nhóm ngân hàng lại trở thành “tội đồ” khi giảm trở lại gây áp lực chính cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, dẫn dắt đà tăng thuộc về nhóm cổ phiếu bất động sản. Xu hướng dòng tiền có dấu hiệu tìm đến các cổ phiếu midcap và penny với đà tăng điểm luân phiên của nhiều nhóm ngành như phân bón, dệt may, thủy sản, bảo hiểm, bán lẻ,...

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm, tín hiệu tuần cắt lên lại MA20 với khối lượng cải thiện. Trên đồ thị ngày, sau khi về lại vùng kháng cự quanh 1515 thì chỉ số đã có các phiên điều chỉnh trở lại. Tín hiệu điều chỉnh hiện tại khá tích cực với các nến giảm thân nhỏ kèm khối lượng thấp cho thấy áp lực bán không mạnh, chỉ số có khả năng sẽ hồi phục trở lại trong tuần này. Tuy vậy, chúng tôi cũng không loại trừ khả năng chỉ số có thể sẽ thiên về tích lũy trong tuần này để chờ đợi sự kiện chốt NAV cuối quý qua đi và sẽ có cơ hội cao hơn bùng nổ vào phiên cuối tuần – phiên giao dịch đầu tháng 4. Nếu break thành công ngưỡng cản quanh 1515 kèm khối lượng cao thì chỉ số sẽ cho khả năng bước

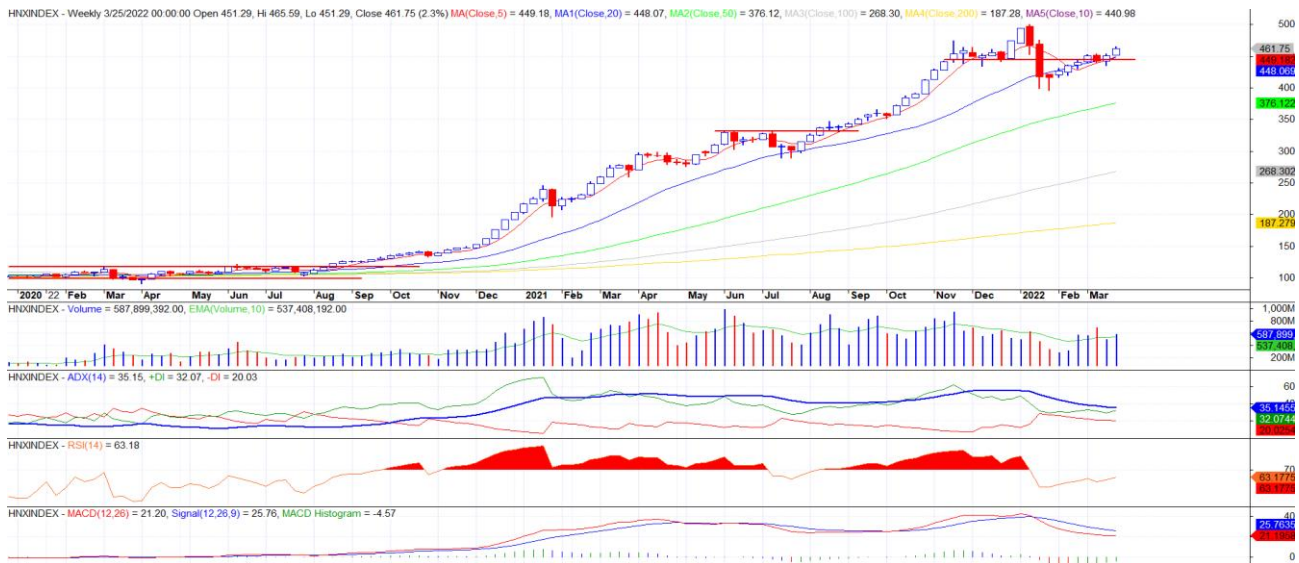
vào xu hướng tăng mới, với mục tiêu gần quanh 1600. Trường hợp nếu tiếp tục điều chỉnh thì ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 1485.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng điểm, tín hiệu tuần hình thành nền tảng duy trì trên các đường MA5 và 20 tuần kèm khối lượng cải thiện. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có tín hiệu vượt đỉnh 455, qua đó cho khả năng đang vào xu hướng tăng mới, kháng cự gần sẽ là đỉnh cũ quanh 500. Hiện chỉ số đang tích lũy ngắn hạn khá tốt với các nến thân nhỏ, đồng thời vẫn đang giữ được trên MA5, cho khả năng có thể sẽ sớm tăng trở lại trong tuần này. Trường hợp nếu tiếp tục điều chỉnh thì ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là vùng 450-455.

### HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu kỹ thuật ở cả hai chỉ số tiếp tục có sự cải thiện so với tuần trước đó, chỉ số HNX-Index đã có tín hiệu vào xu hướng tăng mới trong khi VN-Index cũng đang đứng trước cơ hội sẽ có tín hiệu xác nhận vào tuần này. Nhà đầu tư có thể tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức trung bình và sẽ nâng lên mức cao nếu VN-Index break cản 1515 thành công, cần nhắc ưu tiên tham gia các nhóm như Dầu khí, Thép, Cảng biển, Thủy sản, BĐS, Đầu tư công, Bán lẻ, Bảo hiểm.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HQC	10,100	16.76%	176,746,400
HAG	13,150	10.04%	138,259,000
FLC	14,600	4.29%	133,749,500
ROS	9,430	9.02%	96,550,100
ITA	17,500	9.03%	90,611,800

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	34,500	-0.86%	44,351,721
HUT	44,200	-5.35%	41,117,787
CEO	71,000	1.43%	34,608,605
KLF	7,100	1.43%	32,260,770
TVC	22,800	0.44%	22,754,531

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	46,400	-0.22%	4,110.7
DGC	225,000	18.98%	3,363.4
DXG	46,500	10.98%	3,285.7
NVL	83,600	8.43%	2,880.9
GEX	39,500	2.60%	2,714.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	71,000	1.43%	2,531.3
HUT	44,200	-5.35%	1,859.2
IDC	75,400	5.16%	1,658.1
PVS	34,500	-0.86%	1,580.6
SHS	42,200	1.93%	959.5

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

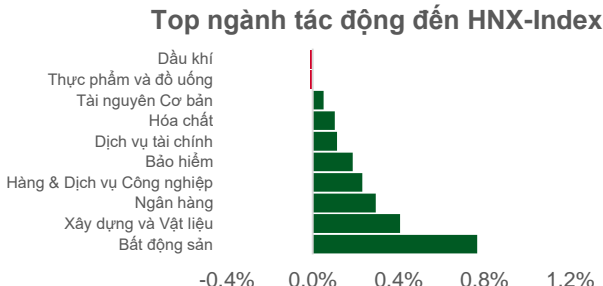
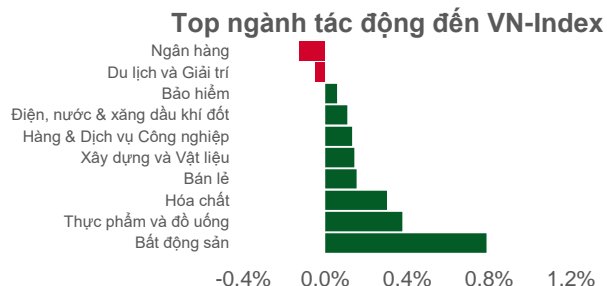
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	83,600	8.43%	0.22%
MSN	146,400	7.10%	0.20%
VIC	81,000	2.79%	0.14%
DGC	225,000	18.98%	0.11%
VHM	75,900	1.74%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	35,500	7.58%	0.28%
VCS	113,400	6.58%	0.22%
IDC	75,400	5.16%	0.22%
THD	171,000	1.79%	0.21%
PVI	52,900	6.44%	0.15%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

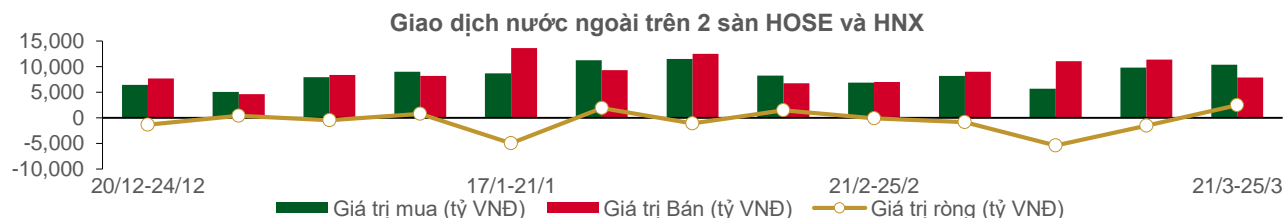
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	82,500	-2.02%	-0.14%
CTG	32,200	-1.83%	-0.05%
VJC	143,000	-3.51%	-0.05%
BID	43,450	-1.03%	-0.04%
BCM	73,900	-2.76%	-0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	44,200	-5.35%	-0.17%
L14	369,000	-2.12%	-0.04%
PTI	59,500	-4.03%	-0.04%
VC3	52,500	-4.55%	-0.03%
PVS	34,500	-0.86%	-0.03%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	216.86	10,298.87	176.68	7,798.18	40.18	2,500.68
HNX	2.28	69.42	3.20	103.87	(0.92)	(34.45)
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>219.14</b>	<b>10,368.29</b>	<b>179.88</b>	<b>7,902.05</b>	<b>39.26</b>	<b>2,466.23</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DGC	225,000	4,558,600	1,000.83
STB	33,650	9,487,500	319.28
GEX	39,500	6,662,900	263.49
MSN	146,400	1,546,900	231.07
FUEVFNVD	29,000	6,815,400	195.69

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HUT	44,200	311,800	15.30
IDC	75,400	47,100	3.50
PVC	28,900	108,100	3.20
TVD	19,000	124,700	2.36
NVB	35,500	62,100	2.07

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	75,200	(3,626,808)	(274.33)
NVL	83,600	(2,638,100)	(223.96)
VND	31,100	(4,557,100)	(145.04)
VCI	57,600	(2,342,800)	(137.60)
DXG	46,500	(2,856,900)	(134.44)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	34,500	(444,100)	(16.40)
PLC	49,800	(261,600)	(12.69)
VCS	113,400	(88,800)	(9.58)
SHS	42,200	(203,000)	(8.40)
NDN	16,900	(358,500)	(6.07)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912